

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN PHONG  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2019/HS-ST  
Ngày 14 /11/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Trọng Thịnh.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long, Ông Tạ Xuân Xế.
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Bà Ngô Phương Dung, kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở UBND xã Tam Giang  
Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2019/TLST-HS ngày 14/10/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo.

Bùi Thị Th, sinh năm 1994 tại Hoà Bình.

Nơi ĐKKHKT: xóm Mu Biêng, xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do — Trình độ văn hoá lớp 10/12.

Dân tộc: Mường ; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Bùi Văn A, sinh năm 1960

Con bà: Bùi Thị Ế, sinh năm 1960.

Chồng: Bùi Văn K, sinh năm 1993.

Con: có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa ).

Người bị hại: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

HKTT: khu Thanh Phương (Thanh Sơn) phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt tại phiên tòa ).

Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1989.

HKTT: khu phố Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (vắng mặt tại phiên tòa ).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Anh Dương Mạnh H, sinh năm 1991.

HKTT: số 11, Ngõ 215, khu 3, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên toà).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại bản Cáo trạng số: 142/CT-VKSYP ngày 08/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Bùi Thị Th làm công nhân tại Công ty TNHH Em Tech khu công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh từ ngày 09/3/2018 đến ngày 31/5/2018 thì nghỉ việc. Khoảng cuối tháng 5/2018 bị cáo Th làm quen với anh Dương Mạnh H làm công nhân Công ty Công Hà khu công nghiệp Yên Phong, thuê trọ tại thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Khi làm quen bị cáo Th giới thiệu với anh H tên là Bùi Thị Huyền Th, sinh năm 1995 ở huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình làm nhân viên tuyển dụng nhân sự của Công ty Em Tech và chưa có chồng. Sau đó giữa bị cáo Th và anh H nảy sinh tình cảm yêu đương nên Th dọn đến sống chung với anh H tại phòng trọ của anh H. Quá trình chung sống với anh H, bị cáo Th được anh H đưa đến câu lạc bộ xe mô tô GSX Bắc Ninh gặp gỡ làm quen với các thành viên trong câu lạc bộ, trong đó có chị Nguyễn Thị H, anh Chu Xuân Tr, chị Phạm Thị Th. Quá trình quen biết chị H, anh Tr, chị Th mặc dù đã nghỉ việc tại Công ty Em Tech nhưng bị cáo Th vẫn giới thiệu với mọi người Th làm trưởng phòng hành chính nhân sự Công ty Em Tech nên chị H, chị Th có nhờ Th xin việc vào Công ty Em Tech cho hai chị. Mặc dù không có khả năng xin việc và không có chức năng tuyển dụng công nhân tại Công ty Em Tech nhưng Th vẫn đồng ý bảo chị H, chị Th chuẩn bị hồ sơ. Chị H, chị Th đã đưa cho bị cáo Th hồ sơ xin việc tại thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung. Th nhận hồ sơ nhưng không nộp vào Công ty Em Tech như đã hứa song vẫn bảo chị H, chị Th chờ để đi phỏng vấn. Bị cáo Th sử dụng sim điện thoại lập nick Zalo để tên “Cường” rồi nhắn tin vào Zalo của chị H, chị Th nội dung giới thiệu làm Giám đốc nhân sự Công ty Em Tech và nói hồ sơ của chị H, chị Th có vấn đề cần khắc phục nên muốn xin được việc thì phải đưa tiền cho bị cáo Th, mục đích làm cho chị Th, chị H tin tưởng và đưa tiền cho Th. Chị H, chị Th đồng ý. Trong tháng 11/2018 chị Th, chị H đã đến cửa phòng trọ tại thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung gặp bị cáo Th và mỗi người đưa cho bị cáo số tiền là 5.000.000đ để Th xin cho vào Công ty Em Tech làm, sau bị cáo Th tiếp tục dùng nick Zalo “Cường” nhắn tin Zalo cho chị H, chị Th bảo đưa thêm tiền cho Th để lo xin việc vào Công ty Em Tech. Do tin tưởng bị cáo Th có thể xin được việc cho nên trong tháng 11/2018 chị H tiếp tục gặp và đưa tiền cho Th 04 lần mỗi lần là 10.000.000đ, chị Th 02 lần chuyển tiền cho bị cáo Th mỗi lần 5.000.000đ, một lần đưa trực tiếp, một lần chị Th nhờ anh D bạn chị Th chuyển khoản vào số tài khoản 150867654802 của Th. Tổng số tiền bị cáo Th nhận của chị H, chị Th để xin việc là 60.000.000đ xong không xin được việc cho chị H, chị Th, số tiền trên bị cáo Th sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Trong thời gian này bị cáo Th

còn giới thiệu với chị H chị Th về việc Th mới được bổ nhiệm làm Giám đốc điều hành của Công ty đề chị Th, chị H thêm tin tưởng vào bị cáo Th sẽ xin được việc, tiếp tục đưa tiền cho bị cáo Th, sau khi đưa tiền cho bị cáo Th, chị H, chị Th nhiều lần hỏi Th bao giờ thì được đi làm thì Th nói dối là Công ty hiện có vấn đề ở Giám đốc và kế toán nên phải đợi. Ngoài số tiền bị cáo Th nhận để xin việc cho chị H, chị Th. Th còn vay của chị H nhiều lần với số tiền là 22.000.000đ để chi tiêu cá nhân.

Sau chị H chị Th nghi ngờ bị cáo Th lừa nên chị Th, chị H đã tìm hiểu thì được biết tại Công ty Em Tech không có ai tên là Bùi Thị Huyền Thương làm trưởng phòng hành chính nhân sự hay Giám đốc điều hành. Vì vậy chị H, chị Th tìm đến phòng trọ gặp bị cáo Th để đòi tiền xin việc.

Khoảng 23 giờ ngày 07/12/2018 khi anh H và Th đi Sa Pa, Lào Cai về đến phòng trọ tại thôn Ấp Đồn thì chị H, anh Tr, chị Th đến phòng trọ của anh H. Th thừa nhận không còn làm ở Công ty Em Tech và Th cũng không phải là trưởng phòng nhân sự như đã giới thiệu. Chị H, chị Th yêu cầu bị cáo Th trả tiền thì Th không có tiền để trả. Do anh H và Th đang chuẩn bị làm đám cưới nên anh H đề nghị đưa chìa khóa xe mô tô BKS 99G1 – 431.14 đăng ký mang tên anh H cho chị Th, chị H để sáng mai đến giải quyết, chị H không đồng ý cầm chìa khóa mà bảo anh H nếu muốn thì viết giấy bán chiếc xe trên cho chị H. Anh H nghĩ viết giấy tờ bán xe và giao xe cho chị H là để làm tin nên anh H đồng ý viết giấy bán xe với nội dung bán xe máy BKS 99 G1 – 431.14 cho chị H với giá 50.000.000đ và chịu trách nhiệm với số tiền 20.000.000đ của Th, sau khi viết giấy anh H, chị H cùng ký vào giấy bán xe rồi anh H tự đưa chìa khóa xe, giấy đăng ký xe mang tên anh H cho chị H rồi đưa chị H xuống tầng một lấy xe. Chị H đi chiếc xe trên của anh H về.

Đến sáng ngày 08/12/2018 bà Bùi Thị Ể là mẹ đẻ bị cáo Th và anh Bùi Văn K là chồng Th đến phòng trọ của anh H để cùng bị cáo Th gặp chị H, chị Th thì anh H mới biết bị cáo Th đã có chồng. Lúc này, bị cáo Th tự viết bản cam kết về việc nhận của chị H, chị Th tổng số tiền là 82.000.000đ để xin việc nhưng không xin được việc vì bị cáo Th không phải là người của Công ty, bị cáo Th mạo danh Giám đốc điều hành để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 82.000.000đ để tiêu xài cá nhân hết và cam kết đến ngày 11/12/2018 sẽ hoàn trả số tiền trên cho chị H, chị Th. Sau một tuần bị cáo Th chuyển khoản trả chị H số tiền là 20.000.000đ, chị H giữ lại 10.000.000đ và chuyển trả cho chị Th 10.000.00đ.

Ngày 15/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong tiếp tục nhận được đơn đề nghị của anh Dương Mạnh H về việc đề nghị xử lý hành vi của bị cáo Th liên quan đến chiếc xe máy BKS 99 G1 – 431.14 của anh H. Quá trình nhận đơn và xác minh ngày 18/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong ra quyết định số 28 không khởi tố vụ án hình sự đối với đơn đề nghị của anh Dương Mạnh H về việc bị Bùi Thị Th lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy BKS 99 G1 – 431.14.

Về trách nhiệm dân sự: chị H trình bày đã nhận mua chiếc xe của anh H với giá 50.000.000đ và được Th trả 10.000.000đ. Vì vậy chị H yêu cầu bị cáo Th phải

bồi thường cho chị số tiền còn lại là 7.000.000đ. Chị Th đã nhận được 10.000.000đ do bị cáo Th bồi thường, nay chị Th yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường cho chị số tiền còn lại là 5.000.000đ.

Về thu giữ vật chứng: Đối với chiếc sim điện thoại bị cáo Th dùng để lập Zalo: “Cường” và chiếc điện thoại sử dụng vào Zalo nhắn tin cho chị Th, chị H để lừa đảo chiếm đoạt tiền xin việc, Th đã rút sim đi và điện thoại cũng đã bán, không nhớ rõ vị trí cửa hàng nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Với hành vi trên Cáo trạng của VKSND huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo Bùi Thị Th với tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 174 BLHS .

Tại phiên tòa bị cáo Th khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo ra trước Tòa để xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 điều 174 BLHS là đúng người đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai gì, còn việc bị cáo lừa chị H, chị Thuỳ để xin việc thì anh H hoàn toàn không biết gì về việc này bị cáo cũng không nói cho anh H biết về việc bị cáo lấy tiền của chị H, chị Th xin việc cho hai chị, ngay cả tối 07/12/2018 khi chị H, chị Thuỳ và một số người đến khu nhà trọ của anh H tại Ấp Đồn, xã Yên Trung, Yên Phong đòi tiền bị cáo, bị cáo cũng không nói gì cho anh H biết, còn việc giữa anh H và chị H viết giấy bán xe mô tô BKS 99 G1 – 431.14 của anh H cho chị H là do giữa bị cáo và anh H là người yêu và vợ sắp cưới nên anh H đã viết giấy bán xe cho chị H với giá là 50.000.000đ xong thực chất anh H không được nhận tiền từ chị H. Bị cáo khẳng định việc anh H và chị H viết giấy mua bán xe với nhau không liên quan gì đến hành vi bị cáo lừa đảo số tiền của chị H, chị Thuỳ. Riêng số tiền 22.000.000đ bị cáo vay của chị H cũng không liên quan gì đến số tiền bị cáo lừa xin việc cho chị H, chị Thuỳ.

Cũng tại phiên tòa anh H trình bày: anh đã nghe rõ lời khai của bị cáo Th trước tòa về thời gian không gian địa điểm hành vi phạm tội của bị cáo, anh không có ý kiến gì, còn riêng chiếc xe mô tô BKS 99G1 – 431.14 mà anh viết giấy bán cho chị H vào tối ngày 07/12/2018 là do giữa anh và bị cáo chuẩn bị cưới với nhau, chị H, chị Thuỳ lại đến vào ban đêm, gây ồn ào tại khu trọ nên anh đã đồng ý viết giấy bán chiếc xe trên xong thực chất chỉ làm tin để hôm sau giải quyết, chứ anh không có mục đích bán, bản thân anh cũng không được nhận tiền từ chị H trả anh. Anh xác định việc anh viết giấy bán xe cho chị H không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo Th. Nay anh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Yên phong thực hành quyền công tố đã phân tích đánh giá chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo giữ nguyên bản Cáo trạng số 142/CT-VKSYP ngày 08/10/2019 đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Thị Th phạm tội

“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s, n khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt Th từ 24 đến 28 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo Th phải bồi thường cho chị H 35.000.000đ, chị Thuỳ 5.000.000đ.

Riêng chiếc xe mô tô BKS 99 G – 431.14 và số tiền 22.000.000đ không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Anh H, chị H có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Về vật chứng: không.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ giữa lời khai nhận của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, bản cam kết, lời khai của người bị hại, và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Thị Th không phải là người có chức năng tuyển dụng công nhân và không làm tại Công ty Em Tech, Khu công nghiệp Yên Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Trong tháng 11/2018, bị cáo Th đã dùng thủ đoạn gian dối để chị Phạm Thị Thuỳ, chị Nguyễn Thị H tin tưởng và đưa tiền cho bị cáo Th nhiều lần, mỗi lần từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ để nhờ bị cáo Th xin việc cho chị Thuỳ, chị H vào làm tại Công ty Em Tech. Tổng số tiền bị cáo Th chiếm đoạt được của chị Thuỳ và chị H là 60.000.000đ, trong đó của chị H là 45.00.000đ, chị Thuỳ là 15.000.000đ. Số tiền trên bị cáo Th tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bởi lẽ bị cáo đã có hành vi gian dối để người bị hại tin tưởng đưa tiền cho bị cáo xin việc mặc dù thực tế bị cáo không có nhiệm vụ chức năng quyền hạn trong việc tuyển dụng công nhân vào làm việc tại Công ty Em Tech nhằm chiếm đoạt tài sản để chi tiêu cá nhân, đến nay không có khả năng thanh toán cho người bị hại. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ thấy: Tính chất là nghiêm trọng. Bị cáo coi thường pháp luật lợi dụng lòng tin tưởng của chị H, chị Thuỳ đưa tiền cho bị cáo để xin việc xong bị cáo không có chức năng nhiệm vụ quyền hạn trong việc tuyển dụng người vào công ty làm việc, số tiền trên bị cáo đã ăn tiêu cá nhân hết.

Xét về nhân thân thấy: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử, do vậy khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần, xong

cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, và sau khi biết hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện đã đến Công an huyện Yên Phong đầu thú. Bản thân bị cáo hiện đang có thai. Do vậy bị cáo được các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, n khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, khoản 1 điều 52 BLHS là phạm tội hai lần trở lên..

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại là chị H và chị Thuý mỗi người 10.000.000đ số tiền còn lại mà bị cáo chưa bồi thường nay người bị hại có yêu cầu nên cần buộc bị cáo Th phải bồi thường cho chị H, chị Thuý số tiền còn lại chưa bồi thường là phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận.

Riêng chiếc xe mô tô BKS 99 G1- 431.14 mà anh H viết giấy bán cho chị H vào ngày 07/12/2018 không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo Th, tuy bị cáo Th có đồng ý trả cho anh H số tiền bán xe cho anh H. Xong Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao dịch mua bán giữa anh H và chị H không liên quan gì đến hành vi phạm tội Lừa đảo của bị cáo Th, nên không thể giải quyết trong vụ án này được, mà cần tách ra bằng vụ kiện khác. Anh H có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác. Còn số tiền 22.000.000đ mà bị cáo vay của chị H cũng không liên quan gì đến vụ án này nên không thể giải quyết trong vụ án này, chị H có quyền khởi kiện bằng 1 vụ án dân sự.

Về vật chứng : Không.

Đối với anh H là người chung sống cùng bị cáo Th như vợ chồng nhưng không biết bị cáo Th đã có chồng và không được Th bàn bạc về việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H, chị Thuý nên Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong không xử lý đối với anh H là phù hợp pháp luật.

Việc truy tố và mức án do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo cần được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 174, điểm b, s, n khoản 1, 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bùi Thị Th 30 tháng tù thời hạn tù, tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 BLHS, điều 589 BLDS.

Buộc bị cáo Bùi Thị Th phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H 35.000.000đ, chị Phạm Thị Thuỳ 5.000.000đ.

Về vật chứng: Không.

Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Bùi Thị Th phải chịu 200.000đ án phí HSST và 2.000.000đ án phí DSST.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong ;
- Công an huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

**Lương Trọng Thịnh**

